

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27 / 2018/HNGĐ - ST

Ngày: 10 - 4 - 2018

V/v "tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia

Trong ngày 10 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 523/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn* : Chị Lê Thị Mỹ A, sinh năm 1986

Địa chỉ cư trú: số 169/13 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn* : Anh Huỳnh Quốc T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp D, xã G, huyện C, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 22/11/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ A trình bày: Chị và anh Huỳnh Quốc T trên cơ sở quen biết đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã G, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 15/11/2006. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì thường phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên có hành vi bạo lực đối với chị. Chị và anh T đã không còn sống chung với nhau từ tháng 4/2017 đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Huỳnh Quốc T

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Yên H, sinh ngày 22/3/2007 và Huỳnh Yên M, sinh ngày 31/01/2009. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Quốc T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án

- Tại bản khai cùng ngày 23/02/2018 cháu Huỳnh Yên H, Huỳnh Yên M cùng trình bày: trường hợp cha và mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của các cháu xin được sống với mẹ là chị Lê Thị Mỹ A

* Tại phiên toà hôm nay:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ngoài ra không cung cấp chứng cứ gì thêm.

- Bị đơn anh Huỳnh Quốc T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay anh Huỳnh Quốc T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 (hai) nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Quốc T

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Mỹ A và anh T tiến đến hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 153, quyển số I/2006 ngày 15/11/2006, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét yêu cầu ly hôn của chị Mỹ A: Tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”. Qua lời trình bày của chị Mỹ A tại phiên tòa hôm nay cho thấy anh T thường xuyên có hành vi bạo lực đối với chị làm cho cuộc sống hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được vì anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 4/2017 đến nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Mỹ A là có cơ sở.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Yên H, sinh ngày 22/3/2007 và Huỳnh Yên M, sinh ngày 31/01/2009. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và cháu M. Xét yêu cầu của chị Mỹ A là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: qua lời trình bày của chị Mỹ A và cháu H, cháu M thì từ lâu hai cháu đã sống cùng với chị Mỹ A và được chị chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Hơn nữa, tại bản khai ngày 23/02/2018 H và cháu M đều có nguyện vọng được sống với mẹ là chị Lê Thị Mỹ A. Để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu Hồng và cháu Mai cho chị Mỹ A trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở. Chị Mỹ A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải

quyết. Anh Huỳnh Quốc T được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở

[4] Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ A phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định, có trừ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Mỹ A và anh Huỳnh Quốc T
2. Về con chung: giao con chung Huỳnh Yên H, sinh ngày 22/3/2007 và Huỳnh Yên M, sinh ngày 31/01/2009 cho chị Lê Thị Mỹ A trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Mỹ A không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Huỳnh Quốc T được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc Chị Lê Thị Mỹ A nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001196 ngày 22/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, chị Mỹ A đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm không phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện